

KẾT QUẢ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP, LẦN 2 KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2016, LỚP DSTH13

Chuyên ngành: Dược sĩ trung học , niên khóa 2014 - 2016

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp			Điểm Trung bình thi tốt nghiệp	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Môn thi tốt nghiệp dưới 4.5	Kết quả xét tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
		Nam	Nữ		Điểm TBC học tập năm thứ 1, 17 HP, 42 ĐVHT	Điểm TBC học tập năm thứ 2, 11 HP, 39 ĐVHT	Điểm trung bình chung toàn khóa	Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề							
1	Trương Thị Ngọc Chăm		03/09/1996	Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	5.4	6.1	6.0	6.0	6.0	5.5	5.8	5.9	T Bình		CNTN	DSTH13A	
2	La Thúy Duy		00/00/95	Giá Rai, Bạc Liêu	5.9	6.5	6.2	5.0	5.0	6.0	5.3	5.8	T Bình		CNTN	DSTH13A	
3	Huỳnh Tấn Đạt	02/07/1995		TP Bạc Liêu, Bạc Liêu	6.0	6.4	6.3	6.5	6.0	5.0	5.8	6.1	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
4	Vô Thị Ngọc Hân		15/02/1993	Hồng Dân, Bạc Liêu	5.7	6.1	6.1	5.0	5.5	7.0	5.8	6.0	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
5	Nguyễn Văn Huy	23/03/96		Đầm Dơi, Cà Mau	5.3	5.9	5.9	5.0	5.5	5.5	5.3	5.6	T Bình		CNTN	DSTH13A	
6	Lâm Tuyết Nhi		30/10/1995	Vĩnh Lợi, Minh Hải	5.1	5.8	5.7	8.0	5.5	5.5	6.3	6.0	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
7	Thạch Thị Mỹ Oanh		03/02/1995	Vĩnh Châu, Sóc Trăng	5.5	6.1	6.2	6.5	5.5	5.0	5.7	6.0	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
8	Nguyễn Trọng Sang	09/11/1993		Hòa Bình, Bạc Liêu	5.6	5.8	5.8	5.0	6.0	5.5	5.5	5.7	T Bình		CNTN	DSTH13A	
9	Lương Tấn Thành	17/04/1995		Hòa Bình, Bạc Liêu	5.4	6.2	6.0	7.0	6.0	5.5	6.2	6.1	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
10	Trần Sơn Vũ	26/03/1993		Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	5.9	6.3	6.3	8.5	5.0	7.5	7.0	6.7	TB Khá		CNTN	DSTH13A	
11	Phương Ngọc Châu		09/11/1995	Giá Rai, Bạc Liêu	6.6	6.8	6.7	7.0	5.5	7.0	6.5	6.6	TB Khá		CNTN	DSTH13B	
12	Trương Thị Dí		20/09/1995	Vĩnh Châu, Sóc Trăng	5.9	6.1	6.0	5.0	5.5	6.5	5.7	5.9	T Bình		CNTN	DSTH13B	
13	Hồ Châu Đơn		15/02/95	Đông Hải, Bạc Liêu	5.7	5.7	5.8	6.0	5.5	7.0	6.2	6.0	TB Khá		CNTN	DSTH13B	
14	Tăng Huỳnh Đức	04/06/1995		Hồng Dân, Bạc Liêu	5.4	5.8	5.9	6.0	5.0	6.0	5.7	5.8	T Bình		CNTN	DSTH13B	
15	Trần Thúy Duy		04/04/1995	Đông Hải, Bạc Liêu	5.2	5.7	5.9	6.0	5.5	5.5	5.7	5.8	T Bình		CNTN	DSTH13B	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp											
					Điểm TBC học tập năm thứ 1, 17 HP, 42 ĐVHT	Điểm TBC học tập năm thứ 2, 11 HP, 39 ĐVHT	Điểm trung bình chung toàn khóa												
		Nam	Nữ																
16	Đặng Kiều Hân		19/08/1995	Đông Hải, Bạc Liêu	5.5	5.4	6.0	5.0	5.0	5.0	5.0	5.5	T Bình		CNTN	DSTH13B			
17	Phạm Bích Huyền		17/08/1995	Trần Văn Thời, Cà Mau	5.7	6.1	6.1	5.0	5.5	7.5	6.0	6.1	TB Khá		CNTN	DSTH13B			
18	Dương Huỳnh Nhi		27/11/96	Giá Rai, Bạc Liêu	5.7	6.4	6.4	6.0	6.0	5.5	5.8	6.1	TB Khá		CNTN	DSTH13B			
19	Nguyễn Quốc Thắng	26/07/1993		Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	5.3	5.7	5.8	6.5	5.5	7.0	6.3	6.1	TB Khá		CNTN	DSTH13B			
20	Trương Thanh Vu	19/11/1991		Đông Hải, Bạc Liêu	5.7	6.0	6.0	5.5	5.0	6.5	5.7	5.9	T Bình		CNTN	DSTH13B			

Ghi chú : Danh sách này có 20 học sinh

* Xét tốt nghiệp:			* Xếp loại tốt nghiệp:		
- Công nhận tốt nghiệp:	20	Tỷ lệ % 100.00	- Trung bình khá:	11	Tỷ lệ % 55.00
- Không công nhận tốt nghiệp:	0	0.00	- Trung bình:	9	45.00

*** Thông qua Hội đồng ngày 14/02/2017**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

Phạm Ngọc Diệp

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Kim Nhang

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 02 năm 2017
LẬP BẢNG

Huỳnh Điền Côn